

Nghĩa Trung, ngày 26 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC LỚP LÁ 3 NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Văn bản hợp nhất 01/2021/VBHN-BGD&ĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT Thông tư ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi;

Căn cứ kế hoạch giáo dục của tổ khối lá

Căn cứ tình hình thực tế lớp lá 1 xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình của lớp

Đầu năm học lớp với tổng số 34 trẻ đến lớp, trẻ đến lớp chăm ngoan biết cất dọn đồ dùng cá nhân, vệ sinh đúng nơi quy định. Lớp học được trang trí thoáng mát, sạch đẹp có đầy đủ trang thiết bị dạy và học cho trẻ. Khu vệ sinh sạch sẽ, thoáng giúp cho trẻ vệ sinh thuận tiện trong một ngày ở lớp học, hai cô giáo nhiệt tình trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ tại lớp.

1. Thuận lợi

- Trẻ đến lớp đúng độ tuổi, không có cháu nào mắc bệnh hiểm nghèo.
- Phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con mình tại lớp, nhiệt tình phối hợp với cô trong công tác giáo dục trẻ tại lớp.
- Trình độ giáo viên đại học sư phạm mầm non.

2. Khó khăn

- Đa số phụ huynh làm nông, xa trường nên việc đưa và đón trẻ đến lớp còn chưa đúng giờ giấc. Một số trẻ bố mẹ đi làm xa nên việc chăm sóc còn chưa chu đáo.

* Sĩ số học sinh: 34 cháu

Trong đó: Nữ: 16 cháu; Nam: 18 cháu.

Hộ nghèo: 1 cháu; dân tộc: 4 cháu (trong đó nữ: 1 cháu)

II. Nội dung kế hoạch

1. Nhiệm vụ chung

- Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN

- Đảm bảo dạy đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn đề ra, vận dụng linh hoạt các phương pháp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ phù hợp với từng nội dung giáo dục.

- Thực hiện các chuyên đề như: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, lồng ghép nội dung giáo dục về biển đảo, quê hương, môi trường, an toàn giao thông vào

chương trình học, giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 – 2025. Tăng cường giáo dục bồi dưỡng những kiến thức cơ bản giúp trẻ tự tin vào lớp 1.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Làm công tác vệ sinh, trang trí lớp học theo chủ đề, làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động.

2. Nhiệm vụ cụ thể

*** Đối với giáo viên**

- Chỉ tiêu: Thường xuyên huy động và duy trì sĩ số học sinh lớp ổn định.
- Gv được bồi dưỡng qua các đợt tập huấn do PGD và trường tổ chức.
- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần, nội dung, mục tiêu phù hợp với độ tuổi và tình hình lớp.
- Tham gia đầy đủ các đợt thao giảng và dự giờ.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh
- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường, cấp trên
- Tham gia các hội thi, các phong trào do trường, cấp trên, công đoàn phát động.

- Hồ sơ phần đầu đạt loại tốt.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

*** Đối với trẻ:**

- 85 – 95% trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, có thói quen nề nếp tốt.

*** Biện pháp:**

- Căn cứ kế hoạch của bộ phận chuyên môn và tổ khối để lên kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp, phối hợp với nhà trường bồi dưỡng trẻ tham gia thi đạt kết quả cao

- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền và vận động các gia đình có con em trong độ tuổi đến trường.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về tình hình học tập cũng như các hoạt động ở lớp.

- Theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ để thông báo kịp thời với phụ huynh khi bị đau.

- Tham mưu với BGH để mua sắm một số đồ dùng phục vụ cho các hoạt động.

- Thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển vận động.

- Tăng cường tự rèn luyện, bồi dưỡng trong sinh hoạt chuyên môn cũng như trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2.1 Phát triển số lượng

*** Chỉ tiêu**

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến lớp đạt 85 - 95%.

*** Biện pháp**

- Duy trì sĩ số từ đầu năm học và phát triển sĩ số theo nhu cầu cho đến cuối năm học đạt chỉ tiêu đề ra.

2.2 Chăm sóc, ND, GD trẻ

a) Công tác giáo dục trẻ

*** Chỉ tiêu**

- Đảm bảo dạy đúng và đủ, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, không cắt xén, đảo lộn nội dung chương trình.
- Làm tốt công tác vệ sinh, làm đồ dùng, trang trí lớp học theo chủ đề, thực hiện nghiêm túc giờ giấc theo kế hoạch.
- Sử dụng CNTT trong giảng dạy, viết SKKN cấp trường và cấp thành phố
- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh
- Phần đầu hồ sơ giáo án đạt loại khá trở lên.
- Các đợt thao giảng đạt từ khá trở lên.
- Phần đầu từ 70% trở lên trẻ nắm được 5 lĩnh vực phát triển.
- + Bé chăm: 85 - 95%
- Thực hiện chuyên đề về giáo dục theo hướng trải nghiệm.
- Tổ chức các hoạt động phát triển các lĩnh vực: PTTC, PTTM, PTNN, PTNT, PTTCXH.
- Cuối năm 100% trẻ hoàn thành chương trình GDMN được cấp giấy chứng nhận lên lớp 1.

*** Biện pháp:**

- Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, học hỏi từ các đồng nghiệp để nâng cao tay nghề, soạn giảng và luôn làm đồ dùng đầy đủ trước khi đến lớp.
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ phù hợp với nội dung giáo dục.
- Luôn có tinh thần trách nhiệm, gần gũi, động viên trẻ kịp thời, gương mẫu trong mọi lời nói và cử chỉ để trẻ noi theo.
- Luôn học hỏi đồng nghiệp để nâng cao tay nghề.
- Thường xuyên quan sát, động viên khuyến khích trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động.
- Luôn rèn luyện thói quen lễ giáo cho trẻ. Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ ở lớp.

b). Chất lượng CS, ND trẻ

*** Chỉ tiêu**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi phần đầu cuối năm dưới 10%.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 - 2 lần/ năm.
- + Theo dõi cân nặng: Cân nặng bình thường: 96– 98%.
- + Tỷ lệ nhẹ cân: Phần đầu dưới 2 – 4 %.
- + Theo dõi chiều cao: Chiều cao BT 95 – 97%.
- + Tỷ lệ thấp còi: Phần đầu dưới 3 - 5%.

*** Biện pháp**

- Kết hợp với gia đình cùng chăm lo giáo dục phát triển trẻ toàn diện. Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ, trẻ được ăn chín uống sôi, đảm bảo VSATTP trẻ được ăn đúng giờ và ăn hết khẩu phần ăn. Tạo bầu không khí vui vẻ giúp trẻ ăn ngon miệng và ngủ đủ giấc.

- Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về SK của bé khi bị SDD trong việc ăn uống, ngủ, nghỉ của bé tại trường trong ngày để kết hợp với gia đình CS trẻ được tốt hơn.

- GD trẻ mọi lúc mọi nơi, thói quen rửa tay trước, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Phối hợp với nhà trường tham mưu với trạm y tế để trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm. Thường xuyên vệ sinh phòng học sạch sẽ gọn gàng. Thường xuyên theo dõi phòng dịch bệnh theo mùa.

- Mỗi lớp học XD 1 góc tuyên truyền có chất lượng.

2.3. Công tác khác

- Phong trào thi đua của lớp

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động như ngày hội, ngày lễ trong năm.

- Phong trào thi đua của khối

+ Tích cực tham gia vào các phong trào của khối phát động.

- Phong trào thi đua của trường, công đoàn, đoàn thanh niên, địa phương tham gia đầy đủ

2.4. Chỉ tiêu thi đua cuối năm

- Chỉ tiêu của lớp: Lớp tiên tiến

- Chỉ tiêu thi đua của cô: Lao động tiên tiến

- Thường xuyên nghiên cứu tài liệu, tâm huyết với nghề, yêu nghề mến trẻ, có ý thức tự học và rèn luyện.

- Tích cực tham gia thao giảng, dự giờ, các hội thi do trường và ngành tổ chức.

3. Dự kiến mục tiêu, nội dung giáo dục năm học 2024 - 2025

TT MT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
Lĩnh vực phát triển thể chất		
1	Thực hiện thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát.	<p>* Phối hợp thực hiện thành thạo các động tác.</p> <p>- Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước sang 2 bên(kết hợp vẫy bàn tay, cổ tay, kiễng chân...)</p> <p>+ Co và duỗi từng tay kết hợp kiễng chân ...</p> <p>- Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra sau kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải, trái.</p> <p>+ Quay sang trái sang phải, kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay chống hông, hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía trước.</p> <p>+ Nhảy lên đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau.</p> <p>+ Nâng cao chân gập gối</p>

		+ Bật về các phía.
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> * Định hướng được không gian khi thực hiện các kiểu đi. - Đi trên ghế thể dục tay chống hông, tay dang ngang. - Đi lên xuống trên ván dốc (dài 2 m; rộng 3m) - Đi trên ghế đầu đội túi cát. - Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật. - Đi dồn trước, dồn ngang, đi nổi gót, đi lùi, đi khụy gối, đi theo hướng đích dắc ...
3	Kiểm soát được vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> * Giữ được tốc độ khi thực hiện các kiểu đi/chạy. - Đi/ chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Đi /chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh.
4	Kiểm soát được vận động chạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm khoảng 100 – 120 m... - Chạy thay đổi tốc độ theo yêu cầu của cô. - Chạy theo đường đích dắc. - Chạy nhanh liên tục...
5	Phối hợp tay mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> * Định hướng được không gian phối hợp tay, mắt thực hiện tung, ném và bắt chính xác. - Ném và bắt bóng với bạn từ khoảng cách xa 4m. - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 – 5 lần liên tiếp - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung – đập bắt bóng tại chỗ - Bắt và ném bóng với bạn. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích đứng (xa 2m cao 1,5m) bằng 1 tay 2 tay - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân
6	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập bò.	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp nhịp nhàng thân nọ tay kia thực hiện các bài tập bò, trườn, trèo khéo léo. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 -5 m. - Bò đích dắc qua 7 điểm. - Bò chui qua cổng, qua ống dài hoặc qua đường đích dắc ...
7	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập trườn, trèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Trèo lên xuống 7 giống thang. - Trèo lên xuống thang theo yêu cầu của cô...
8	Thực hiện được các vận động bật, nhảy	<ul style="list-style-type: none"> * Dùng sức mạnh toàn thân thực hiện các bài tập bật, nhảy khéo léo.

		<ul style="list-style-type: none"> - Bật liên tục vào vòng. - Bật xa 40-50cm chọn đồ dùng trường Mầm Non - Bật tách chân khếp chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản cao 15 – 20 cm. - Nhảy lò cò 5 m - Nhảy xuống hố cát - Bật - nhảy từ trên cao xuống 40-45 cm.
9	Thực hiện được các vận động	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp được các cử động uốn ngón tay, bàn tay; xoa cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Bẻ, nắn - Lắp ráp...
10	Phối hợp được cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt thực hiện 1 số hoạt động - Xé, cắt đường vòng cung - Tô đồ theo nét + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số + Cắt được theo đường viền của hình vẽ + Xếp chồng từ 12 - 15 khối theo mẫu + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu + Tự cài cởi cúc, khâu dây giày. Cài quay dép, kéo khóa.
11	Lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm. Nói tên được 1 số món ăn và dạng chế biến đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận biết, phân biệt 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Thực phẩm giàu chất đạm; chất bột đường; chất béo; vi tamin và muối khoáng - Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống - Biết rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho... - Gạo nấu cơm, nấu cháo...
12	Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được tên gọi một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...
13	Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống nước đun sôi, để khỏe mạnh; Uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất phù hợp với sức khỏe. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)
14	Thực hiện được 1 số	<ul style="list-style-type: none"> * Tập kỹ năng; đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng

	việc đơn giản	xà phòng. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xông giội / giặt nước cho sạch...
15	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Biết sử dụng bát, thìa, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không làm đổ, ngồi ăn khéo léo...
16	Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	* Trong ăn uống trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch không làm đổ vãi thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã ăn quà vặt ngoài đường - Biết giữ đầu tóc luôn sạch sẽ, gọn gàng, trong ăn uống.
17	Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	* Trẻ biết 1 số hành vi và thói quen như - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Luôn giữ cho quần áo thơm mát không bôi bẩn lên quần áo. - Biết vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi ngủ, sáng ngủ dậy - Ra nắng đội mũ, đi tắt mặc áo ấm khi trời lạnh - Nói với người lớn khi bị đau hoặc sốt... - Biết lấy tay che miệng khi hắt hơi, khi ho - Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.
18	Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn.	* Trẻ biết để phòng tránh một số trường hợp và các vật như - Không đến gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, không chọc ngoáy ổ điện, phích cắm - Không chơi những đồ vật có sắc cạnh gây nguy hiểm. - Nhận biết được những hành động gây nguy hiểm. Dao, kéo, ...
19	Biết những nơi như: Hồ, ao, bể, chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	* Trẻ biết và không chơi ở những nơi như sông , suối, ao, hồ, giếng nước, bụi rậm... - Biết được khi đến gần những địa điểm đó nguy hiểm đến tính mạng

20	Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	<ul style="list-style-type: none"> * Trẻ biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, dễ bị hóc sặc.... - Không tự ý uống thuốc - Biết ăn thức ăn có mùi hôi, ăn lá quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê thuốc lá không tốt cho sức khỏe.
21	Nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	<ul style="list-style-type: none"> * Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp, cháy, có bạn, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh ở những nơi không an toàn. - Không nhận quà người lạ, bế ẵm, rủ đi chơi - Không ra khỏi nhà, khỏi trường lớp khi không được phép của cô, của người lớn - Biết được địa chỉ nơi ở, sđt gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.
22	Thực hiện 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	<ul style="list-style-type: none"> * Trẻ biết một số quy định như. Sau giờ học ba mẹ đưa về nhà không tự ý đi chơi khi không xin phép - Biết đi bộ trên vỉa hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công tường rào.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
23	Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng “ tại sao có mưa”	<ul style="list-style-type: none"> * Tìm tòi khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh, hay đặt câu hỏi - Phối hợp các giác quan để quan sát, nhận xét và thảo luận các sự vật hiện tượng... - Chú ý ghi nhớ và quan sát các sự kiện xảy ra trong ngày để thảo luận và phán đoán
24	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả, ... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng được quan sát	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm tác hại, ích lợi của những loại cây, hoa, quả, con vật mà trẻ biết. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 – 3 dấu hiệu. - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản, giữa con vật cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây... - Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của 1 số loại cây, con vật... + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết đối với cuộc sống con người, con vật và

		<p>cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nguồn nước, nguyên nhân và tác hại của nguồn nước gây ô nhiễm, cách bảo vệ
25	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	<p>* Làm thí nghiệm và sử dụng cụ đơn giản để quan sát. VD: thử nghiệm gieo hạt, trồng cây được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nước với cuộc sống con người, con vật và cây. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
26	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh, ảnh, băng hình...	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung quan sát nhận xét được nội dung tranh ảnh, băng hình, trò chuyện... - Các hiện tượng tự nhiên. - Quan sát và đoán được các hiện tượng sắp xảy ra “ Chuồn chuồn bay cao thấp” “Con mồi bay nhiều”...
27	Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau	<p>* Nói được đặc điểm, công cụ, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra đặc điểm giống và khác nhau về công dụng, chất liệu của 3 – 4 đồ dùng và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2 – 3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại 2 – 3 dấu hiệu
28	Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. VD “nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”	<p>* Nhận xét được mối quan hệ các sự vật hiện tượng xung quanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mối quan hệ của mọi người trong gia đình và xã hội. - Tình cảm quê hương đất nước. - Tình cảm của Bác Hồ đối với mọi người.
29	Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau	<p>* Q sát các hoạt động trong vui chơi, học tập, trong sinh hoạt ... giải quyết vấn đề đơn giản bằng nhiều cách khác nhau đạt hiệu quả ...</p>
30	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	<p>* So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng... + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả...

31	Thể hiện sự hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi âm nhạc và tạo hình	* Trẻ biết vận dụng những hiểu biết đã học để trải nghiệm, mô tả qua các hoạt động âm nhạc, tạo hình...
32	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?” “Đây là mấy” ...	* Vui thích khi được đếm các con số mà trẻ được nhìn, được thấy xung quanh thích nói về số lượng, và đếm, hay hỏi đây là số mấy?...
33	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10. Và đếm theo khả năng. - Đọc được các chữ số từ 1- 10 - Chọn chữ số tương ứng với số lượng đã đếm...
34	So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả	* So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 nói được bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất...
35	Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. - Nói được nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn và chọn số tương ứng cho mỗi nhóm...
36	Nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự	* Nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự
37	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	* Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày(số nhà, biển số xe...)
38	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	- Thực hiện một số công việc đơn giản đúng qui tắc đúng trình tự nhất định theo yêu cầu, ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.
39	Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại	- Nhận ra quy tắc sắp xếp lặp lại, của một dãy số, dãy hình, dãy trang lô tô.... Và sao chép lại
40	Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	* Quan sát So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sáng tạo ra mẫu quy tắc sắp xếp.
41	Sử dụng được 1 số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	* Đo được độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau... - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo - Đo được thể tích dung tích của các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo.

42	Gọi tên và chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận biết và gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng khối đó trong thực tế. - Phân biệt sự khác nhau giữa các khối. - Chắp ghép các hình khối tạo thành khối mới theo ý thích và theo yêu cầu - Tạo ra 1 số hình học bằng các cách khác nhau
43	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	* Xác định vị trí đồ vật so (Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác và so với một vật nào đó làm chuẩn.
44	Phân biệt được hôm qua hôm nay, ngày mai và qua các sự kiện hàng ngày (cs110)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thời gian của 1 ngày các buổi trong ngày, - Phân biệt được hôm qua, hôm nay và ngày mai - Chú ý ghi nhớ và quan sát các sự kiện xảy ra trong ngày để thảo luận và phán đoán
45	Gọi đúng tên các thứ tự trong tuần và các mùa trong năm	<ul style="list-style-type: none"> * Gọi tên các thứ trong tuần. - Biết trong tuần có mấy ngày. - Biết ngày đầu tuần và ngày cuối tuần. - Biết những ngày trẻ đi học và những ngày nghỉ ở nhà. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Biết được các đặc điểm chính của các mùa trong năm. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm. - Lợi ích và tác hại của các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa
46	Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ. (CS111.)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lịch và đồng hồ để làm gì. - Các kiểu lịch và đồng hồ - Ý nghĩa các con số trên lịch và đồng hồ. - Nói được giờ chẵn, giờ lẻ trên đồng hồ.
47	Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính, của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích khả năng của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình
48	Nói tên, tuổi, giới tính công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	<ul style="list-style-type: none"> * Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình, gia đình nhỏ, gia đình lớn. - Nhu cầu của gia đình
49	Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/	* Nói được tên, địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm)... số điện thoại

	thôn, xóm) số điện thoại nếu có... khi được hỏi, trò chuyện	
50	Nói tên địa chỉ và mô tả 1 số đặc điểm của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	* Nói được tên trường, lớp, địa chỉ trường trẻ đang học. - Những đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trường, lớp ...
51	Nói tên công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	- Nói được tên và công việc của BGH, các cô giáo, cô nhân viên, bác bảo vệ trong trường... + ý nghĩa công việc của các cô, bác làm ở trường.
52	Nói đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề	* Tên gọi 1 số nghề, công cụ sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương.
53	Kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội	* Kể tên nêu đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ, hội, sự kiện văn hóa của thôn xóm, quê hương đất nước... - Ý nghĩa của các ngày lễ, hội ngày quốc khánh 2/9; tết thiếu nhi; trung thu...
54	Kể tên và nêu 1 vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích danh lam thắng cảnh. - Các địa điểm gần gũi nơi trẻ đang sống... - Yêu quý và giữ gìn di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, truyền thống, văn hóa của quê hương, đất nước. - Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp		
55	Thực hiện được các yêu cầu trong sinh hoạt tập thể	* Hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp - Lắng nghe và hiểu được lời nói chỉ dẫn của người khác. - Biết trả lời bằng lời nói và hành động phù hợp. - Thực hiện theo lời chỉ dẫn các hành động có liên quan trực tiếp. VD Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ S đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái
56	Hiểu nghĩa một số từ khái quát	* Hiểu nghĩa các từ khái quát, từ trái nghĩa - Trong sinh hoạt hàng ngày hay khi trò chuyện, xem trang, hình ảnh trẻ có thể hiểu nghĩa một số từ khái quát: PTGT, ĐV, TV, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập ... “Vì sao” “ có gì giống và khác nhau”... chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi...
57	Lắng nghe và nhận xét ý	* Lắng nghe người khác nói.

	kiến của người đối thoại	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện biểu cảm qua cử chỉ, nét mặt... - Thể hiện quan tâm thông tin được nói ra: Như nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ nét mặt điệu bộ. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn câu mở rộng, câu phức trong học tập và trong giao tiếp...
58	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả hay kể mạch lạc, rõ ràng theo trình tự logic nhất định về một sự việc, hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy - Chú ý đến thái độ người nghe để kể chậm, có thể nhắc lại lời kể của mình khi người nghe chưa hiểu
59	Sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm.... phù hợp với ngữ cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Qua giao tiếp hàng ngày xem trẻ có sử dụng được danh từ, động từ, tính từ, và biểu cảm trong câu nói của mình khi giao tiếp. - Sử dụng từ ngữ chính xác trong khi nói, gọi tên các đồ dùng, đồ vật xung quanh... - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.
60	Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép ...khi giao tiếp với bạn, với cô bằng các câu khác nhau trong sinh hoạt...
61	Miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động tính cách trạng thái.... của nhân vật	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả lại được sự việc có nhiều tình tiết - Kể lại truyện đã nghe, đã nhìn thấy... - Miêu tả thể hiện cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt, hành động tích cách của các nhân vật - Trao đổi bằng lời nói để thống nhất đề xuất trong cuộc chơi với bạn. - Hướng dẫn bạn đang giải quyết một vấn đề nào đó. - Kể rõ ràng những điều muốn nói để người khác hiểu được. - Sử dụng lời nói rõ ràng, dễ dàng, thoải mái, nói với âm lượng vừa đủ trong giao tiếp.
62	Đọc biểu cảm bài thơ đồng dao ca dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe đọc biểu cảm các bài thơ, ca dao đồng dao...hiểu được nội dung chính của bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...
63	Kể có thể thay đổi 1 vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe kể biểu cảm các câu chuyện hiểu được nội dung chính của câu chuyện và biết tên và hành động nhân vật, tình huống trong câu chuyện... - Kể lại được nội dung câu chuyện, có thể kể sáng tạo phù hợp với nội dung theo nhiều cách khác nhau, kể theo trí nhớ, kể qua tranh ảnh, mô

		<p>hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu truyện theo các cách khác nhau nhưng không mất đi ý nghĩa của câu truyện...
64	Đóng được vai của nhân vật trong truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng được vai của các nhân vật trong truyện kể, truyện ngắn ... - Thể hiện được hành động, ngôn ngữ phù hợp với các hoạt cảnh nhân vật... - Có thể sáng tạo cho nhân vật thêm phần hấp dẫn câu chuyện...
65	Sử dụng các từ “ cảm ơn” “xin lỗi” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng”... phù hợp với tình huống	<ul style="list-style-type: none"> - Biết và sử dụng các từ trong sinh hoạt hàng ngày với cô với người lớn. - Biết nói lời “cảm ơn” “xin lỗi” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng”... phù hợp với tình huống
66	Không nói tục, chửi bậy(cs78)	<ul style="list-style-type: none"> - Không bắt chước những lời nói tục, chửi bậy trong bất kỳ tình huống nào...
67	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh được giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi thăm người ốm; nói thầm với bạn, bố mẹ. Nói nhanh hơn khi chơi trò chơi thi đua, nói chậm lại khi người khác có vẻ chưa hiểu điều mình muốn truyền đạt.
68	Chọn sách để đọc và xem	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thích thú khi được chọn sách, truyện để xem và nghe đọc các loại sách khác nhau, biết giữ gìn sách khi sử dụng - Linh hoạt sáng tạo khi đọc sách, chuyện tranh. - Có thể sáng tạo ra những tình tiết hay cho câu chuyện...
69	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của nội dung qua hình ảnh, mô hình, biểu bảng, - Chỉ vào chữ dưới tranh minh họa, dưới trang lô tô và đọc thành tiếng theo trí nhớ để thành một câu chuyện với nội dung theo tranh minh họa. - Trẻ nhìn vào tranh vẽ trong sách, trẻ có thể nói được nội dung và tranh minh họa. - Xếp được các bức tranh theo đúng trình tự và kể được nội dung chính của câu truyện, theo

		<p>kinh nghiệm của trẻ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tên cho câu truyện nhưng không mất đi ý nghĩa câu truyện.
70	Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Nói được nội dung của đoạn tranh, sách đã xem và đọc... - Giữ cẩn thận từng trang khi đọc, xem, không quăng, vẽ bậy, xé, làm nhàu sách. - Để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng.
71	Nhận ra ký hiệu thông thường; nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống. “Nhà vệ sinh – Cấm lửa – - Biển báo giao thông cho người đi bộ... - Biết ký hiệu đồ dùng cá nhân. Cặp, dép, tủ...
72	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> * Phát âm đúng theo âm phụ âm đầu, âm cuối. - Nhận dạng được chữ cái in thường, viết thường, và viết hoa... - Phát âm đúng chữ cái tiếng việt. A,b,c... - Tìm chữ cái đã học trong và ngoài môi trường lớp học và đọc... - Tìm và ghép các chữ cái qua lắp ghép,... - Phát âm rõ ràng những điều muốn nói để người khác hiểu được.
73	Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình (CS 89)	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu trẻ tự viết hoặc sao chép tên mình lên đầu tờ giấy vẽ. - Dành thời gian cho trẻ cắt dán tranh ảnh có tên có chứa chữ cái trong tên của trẻ.
74	Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải từ trên xuống dưới. (CS90)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Trẻ thể hiện những ký hiệu của mình theo yêu cầu. - Biết sao chép 1 số ký hiệu đơn giản, gần gũi... ý muốn kinh nghiệm của bản thân. - Cầm bút không vẽ bậy và viết lên vở, lên tường...
75	Tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	<ul style="list-style-type: none"> * Biết cách cầm bút và ngồi đúng tư thế - Tô, đồ các nét chữ in mờ... - Sao chép các chữ cái, tên của mình theo trình tự nhất định trong các hoạt động. - Làm quen với cách viết tiếng việt - Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới

		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện những ký hiệu của mình theo yêu cầu. - Biết sao chép 1 số ký hiệu đơn giản, gần gũi... ý muốn kinh nghiệm của bản thân. - Cầm bút không vẽ bậy và viết lên vở, lên tường...
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
76	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại	<ul style="list-style-type: none"> * Nói được một số thông tin cá nhân như: Họ tên, tuổi, giới tính, sở thích, khả năng của bản thân - Nói địa chỉ nơi ở như: Số nhà, tên tổ dân phố, làng xóm, số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại bố mẹ...
77	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	<ul style="list-style-type: none"> * Thích được nói lên những chia sẻ những cảm nhận, những điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được, và không làm được. - Trẻ nói được những việc mình đã làm được phù hợp với khả năng thực tế của bản thân. - Chủ động, tự tin bày tỏ ý kiến
78	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn(hình dáng, giới tính, sở thích và khả năng	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình về ngoại hình, tình cảm, ngôn ngữ, sở thích và khả năng. - Tôn trọng mọi người không chế diễu trêu chọc xô đánh người khác. - Nói được những khả năng và sở thích của bản thân mình cho người thân và người khác biết. - Nhận ra một số hành vi ứng xử, sở thích khác nhau giữa bạn trai và bạn gái. - Sử dụng các hành vi ứng xử phù hợp, văn minh, lịch sự trong giao tiếp.
79	Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (CS 28)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được một số hành vi ứng xử cần có, sở thích có thể khác nhau giữa bạn trai và bạn gái. - Thường xuyên thể hiện hành vi ứng xử phù hợp: Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính, trẻ gái ngồi khép chân khi mặc váy, không thay quần áo nơi đông người, mạnh mẽ, sẵn sàng giúp đỡ bạn gái... - Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động khác theo sở thích của bản thân.
80	Biết mình là con cháu, anh chị em trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết vai trò của bản thân trong gia đình - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình...

		- Nhận biết được khả năng của bạn và người gần gũi
81	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	- Biết lễ phép, yêu thương giúp đỡ mọi người trong gia đình. - Nói được vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học...
82	Tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày(vệ sinh trực nhật, chơi)	- Trẻ biết một số công việc hằng ngày trên lớp. - Biết quét lớp, lau bàn ghế, cất ghế sau khi sử dụng, xếp dọn đồ dùng, đồ chơi... - Tự giác thực hiện các công việc mà không có sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn, của cô... - Tích cực tham gia cùng các bạn... - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động
83	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	* Chủ động bắt tay vào công việc của bạn. - Phối hợp với bạn để thực hiện công việc và hoàn thành công việc được giao. - Không cãi nhau khi thực hiện công việc. - Thích thú khi khoe sản phẩm của mình với mọi người. Giữ gìn sản phẩm cẩn thận. - Thích nhìn và quý trọng sản phẩm của mình đã hoàn thành
84	Nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	* Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc vui buồn ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói tranh ảnh. Âm nhạc... - Bày tỏ tình cảm phù hợp qua nét mặt giọng nói cử chỉ điệu bộ của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác - Nhận xét và tỏ thái độ hành vi “đúng” “sai” “tốt” “xấu”...
85	Biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên, xấu hổ	* Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp. - Biết được lúc buồn thì như thế nào? Lúc vui thì như thế nào. - Kiểm chế được những hành vi tiêu cực, không đánh xô đẩy bạn cào cấu bạn. - Biết sử dụng lời nói để diễn tả cảm xúc khi giao tiếp với người khác.
86	Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	* Nhận ra tầm quan trọng của người khác và biết chia sẻ phù hợp với họ. - An ủi người thân hay bạn bè khi buồn. - Chúc mừng ca ngợi cổ vũ người thân, bạn bè khi họ có niềm vui.

		- Quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn...
87	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và 1 số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (Chỗ ở, nơi làm việc...)	* Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ. Và biết một số địa điểm nơi Bác Hồ hoạt động, chỗ ở và làm việc... - Yêu mến và kính yêu Bác Hồ...
88	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ, qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	* Hiểu được những nội dung qua các bài thơ, bài hát, câu chuyện ca ngợi và tôn vinh về Bác Hồ
89	Biết 1 vài cảnh đẹp di tích lịch sử, lễ hội và 1 vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước	* Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước - Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc. Trang phục, món ăn, phong tục tập quán ...
90	Thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	* Thực hiện 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để dép đồ dùng cá nhân vào đúng nơi, đồ dùng đồ chơi để đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường. ... - Thực hiện các qui định trong hoạt động của nhóm lớp....
91	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi, lễ phép	- Biết và thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày. - Chào hỏi và xưng hô lễ phép với người lớn, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi có lỗi, biết cảm ơn khi có quà...
92	Chú ý nghe khi cô, bạn nói không ngắt lời người khác.	- Các hành vi, cử chỉ lịch sự, tôn trọng người nói khi giao tiếp với bạn bè và người lớn, chú ý, nhìn vào mắt người nói, lắng nghe người nói. - Đặt câu hỏi đúng lúc, không cắt ngang khi người khác đang nói.
93	Biết chờ đến lượt	- Chờ đến lượt mình theo thứ tự, không tranh giành đồ chơi với bạn... - Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. - Biết nhắc nhở bạn chờ đến lượt; nhắc các bạn xếp hàng, đề nghị các bạn không được tranh lượt...
94	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	- Trẻ trao đổi chia sẻ ý kiến của mình để thỏa thuận với các bạn. - Lắng nghe ý kiến người khác thể hiện lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Trao đổi hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm chơi. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng nhập cuộc với bạn chơi. - Được mọi người trong nhóm tiếp nhận và chơi vui vẻ thoải mái trong nhóm chơi. - Hợp tác trong quá trình hoạt động, các ý kiến không áp đặt bạn phải thực hiện theo ý của mình... - Tôn trọng, hợp tác và chấp nhận - Biết giá đúng sai của bạn trong nhóm chơi. Và đưa ra cách giải quyết...
95	Biết cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn	<ul style="list-style-type: none"> * Mạnh dạn đề nghị bạn và người khác giúp đỡ khi cần. - Nhận ra sự giúp đỡ của người khác để biết ơn. - Khi trao đổi thái độ bình tĩnh tôn trọng lẫn nhau. - Biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn. - Hướng dẫn bạn đang cố gắng giải quyết một số vấn đề nào đó. - Biết nhường nhịn đoàn kết trong khi chơi. - Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng vui vẻ.
96	Bỏ rác đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> * Giữ gìn vệ sinh môi trường xanh sạch, đẹp - Bỏ rác đúng nơi quy định, trường, lớp, gia đình, nơi công cộng.... - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
97	Biết nhắc nhở người khác giữ gìn bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được hành vi đúng sai của mọi người trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp - Nhận ra được ảnh hưởng của hành vi sai gây ô nhiễm môi trường. - Có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường nhắc nhở bạn không xả rác, bẻ cành, hái hoa...
98	Tiết kiệm trong sinh hoạt, tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng không để thừa thức ăn	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ở trường và gia đình, công cộng... - Tắt điện, quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng... - Biết quý trọng và không để lãng phí thức ăn thừa...
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
99	Tán thưởng tự khám phá bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và	<ul style="list-style-type: none"> * Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Luyện các thoa tác vẽ, nặn, xé để tạo thành các sản phẩm gần gũi với trẻ, có màu sắc, hình

	ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng	<p>dáng, đường nét bố cục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư thế ngồi, cách cầm bút màu tô. - Kỹ năng di màu tô khéo léo. - Tô, đồ theo nét và các hình đơn giản. - Tô màu chơi ở hoạt động góc. - Tô màu các hoạt động vẽ: Trường Mầm non, vẽ đồ dùng đồ chơi về chủ đề.... - Tô màu không chờm ra ngoài. - Biết đưa các sản phẩm mình tạo ra vào trong các hoạt động.
100	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	<p>* Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm, thiết tha) của các bài hát, bản nhạc trong chương trình - Thích nghe đọc thơ, kể chuyện, ca dao... đồng dao thể hiện sắc thái, tình cảm phù hợp.
101	Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	<p>+ Thích thú, ngắm nhìn, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong sinh hoạt hàng ngày trẻ nhận ra được cái đẹp... - Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuyết xoa, ngắm nghía trước cái đẹp.
102	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát đã được học trong chương trình - Biết thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ sắc thái, tình cảm phù hợp với bài hát. - Hiểu nội dung bài hát. - Hát rõ lời bài hát.
103	Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	<p>* Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện nét mặt động tác phù hợp với bài hát, bản nhạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu, múa, phù hợp...
104	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm lựa chọn các khối hộp đơn giản để lắp ghép thành các đồ dùng đồ chơi khác nhau. - Tìm kiếm các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, vật liệu mở...tạo nên sản phẩm tạo hình phong phú

		<ul style="list-style-type: none"> - Biết đưa sản phẩm làm ra vào các hoạt động chơi, học. - Trang trí cho lớp học... - Xem và nhận xét sản phẩm của mình của bạn...
105	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh, có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	<ul style="list-style-type: none"> - Tư thế ngồi, cách cầm bút khi vẽ. - Sử dụng các kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm có kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục - Biết đưa các sản phẩm mình tạo ra vào trong các hoạt động.
106	Thực hiện các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng cắt, dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Kỹ năng bôi hồ phết dán hình đúng vị trí - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn.
107	Thực hiện các kỹ năng xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Kỹ năng bôi hồ phết dán hình đúng vị trí - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn.
108	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Cắt các hình theo đường nét đơn giản mà trẻ thích. - Đường cắt lượn theo các nét vẽ hạn chế bị rách. Ghép và dán hình đã cắt, xé theo mẫu...
109	Phối hợp các kỹ năng nặn, để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét cân đối
110	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét....
111	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng bố cục	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. Qua sản phẩm của mình của bạn...
112	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu

	động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	thích - Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (1 câu hoặc 1 đoạn)
113	Gỗ đẽm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích
114	Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Bày tỏ nói lên ý tưởng của mình khi làm ra sản phẩm. - Đặt tên cho sản phẩm đã hoàn thành. - Trẻ thích thú ngắm nhìn trước những sản phẩm đẹp. - Trẻ biết giữ gìn và nhận xét sản phẩm của mình của bạn.
115	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình đã tạo ra.

Căn cứ mục tiêu và nội dung giáo dục trên. Lớp lá 1 dự kiến các chủ đề và thời gian thực hiện kế hoạch giáo dục như sau:

3. Dự kiến các chủ đề trong năm

* Gồm 10 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần như sau:

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	T1 T2 T3	Nhánh 1: Trường Mầm non của bé Nhánh 2: Bé vui hội trăng rằm Nhánh 3: Các bạn là ai	9/9 - 27/9	Tết trung thu
Chủ đề 2: Bản Thân	T4 T5 T6	Nhánh 1: Đồ bạn tôi là ai? Nhánh 2: Bé có gì trên cơ thể? Nhánh 3. Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	30/9 – 18/10	Chào mừng 20/10
Chủ đề 3: Gia đình	T7 T8 T9 T10	Nhánh 1: Gia đình bé có ai? Nhánh 2: Ngôi nhà hạnh phúc Nhánh 3: Bé cần biết họ hàng nhà bé. Nhánh 4: Gia đình bé cần gì?	21/10 – 15/11	An toàn giao thông
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	T11 T12 T13 T14	Nhánh 1: Cô giáo của bé Nhánh 2: Bé yêu cô bác nông dân Nhánh 3: Bé biết gì về nghề dịch vụ Nhánh 4: Nghề truyền thống địa phương	18/11 – 13/12	Ngày nhà giáo việt nam 20/11
Chủ đề 5: Động vật	T15 T16 T17 T18	Nhánh 1: Bé yêu động vật gia đình Nhánh 2: Động vật trong rừng Nhánh 3: Động vật sống dưới nước Nhánh 4: Côn trùng – chim	16/12 – 10/01	Ngày 22/12 Tết dương lịch

Chủ đề 6: Thực vật	T19 T20 T21 T22	Nhánh 1: Cây xanh quanh bé Nhánh 2: Sắc màu của hoa Nhánh 3: Bé thích ăn quả Nhánh 4: Bé vui đón tết	13/1 – 21/2	Tết nguyên đán
Chủ đề 7: Giao thông	T23 T24 T25 T26	Nhánh 1: PTGT đường bộ Nhánh 2: PTGT đường thủy Nhánh 3: PTGT đường sắt & Hàng không Nhánh 2: Bé học luật giao thông	24/2 – 21/3	Mừng ngày 8/3 Mừng ngày GP TPGN
Chủ đề 8: Nước và HTTN	T27 T28 T29	Nhánh 1: Bé biết các ngày trong tuần Nhánh 2: Sự cần thiết của nước. Nhánh 3: Các hiện tượng tự nhiên và mùa hè	24/3 – 11/4	Giỗ tổ hùng vương
Chủ đề 9: QH, ĐN, BH	T30 T31 T32 T33	Nhánh 1: TPGN quê em. Nhánh 2: Em yêu biển đảo Nhánh 3: Các món ăn truyền thống Nhánh 4: Bác Hồ kính yêu	14/4 – 09/5	Ngày 30/4 và 1/5
Chủ đề 10: Trường tiểu học	T34 T35	Nhánh 1: Bé biết gì về trường tiểu h? Nhánh 2: Bé làm quen với đồ dùng lớp 1	12/5 – 23/5	Mừng ngày sinh nhật Bác 19/5

Trên đây là kế hoạch chăm sóc giáo dục của lớp lá 3 năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế.

Duyệt của CM

**Người lập kế hoạch
GVCN**

Nguyễn Thị Thu Hoài & Nguyễn Thị Ngọc Mai